

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ
Bản án số: 20/2023/HSST
Ngày 28/7/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hưng Thủy

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tiệm

2. Ông Lê Thiết Hùng

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Ngô Văn Tứ - Thẩm tra viên chính
Toà án nhân dân huyện Hạ Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2023/TLST - HS, ngày 05 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên Nguyễn Văn S, sinh ngày: 15/4/1985 tại xóm Đ, xã H, huyện Thanh Trì, Thành Phố Hà Nội. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Xóm Đ, thôn H, xã H, huyện Thanh Trì, Thành Phố Hà Nội; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị H (Đã chết). Bị cáo chưa có vợ, con. Anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là thứ 04.

Nhân thân: Tại bản án số 227/2010/HSST ngày 29/7/2010, S bị Tòa án nhân dân (TAND) quận Hà Đông tuyên phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt bản án này đã đương nhiên được xóa án tích.

Tiền sự: Không; Tiền án: Có 02 tiền án:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 99/2015/HSST ngày 31/07/2015, S bị TAND quận Ba Đình, Hà Nội tuyên phạt 32 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến ngày 19/11/2017, bị cáo thi hành xong hình phạt tù. Tại biên bản xác minh ngày 27/12/2022 của Cơ quan CSĐT, bị cáo chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm. Đến ngày 01/3/2019, bị cáo lại tiếp tục phạm tội như bản án ngay dưới đây, vì vậy, Bản án này chưa được xóa án tích.

Tại bản án số 94/2019/HSST ngày 24/6/2019, bị cáo bị TAND huyện Thanh Trì, Hà Nội tuyên phạt 32 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến ngày 30/04/2021, bị cáo chấp hành xong bản án này. Bản án này chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp tạm giữ ngày 14/12/2022, đến ngày 23/12/2022 thì chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ.

2. Họ và tên Nguyễn Duy C, sinh ngày: 19/5/1990 tại thôn Đ, xã N, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1966. Vợ: Hồ Thị H (Đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017. Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là thứ 02.

Nhân thân: Tại bản án số 31/2011/HSST ngày 16/12/2011, C bị TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tuyên phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm 07 tháng 06 ngày, tính từ ngày 16/12/2011 về tội “*Trộm cắp tài sản*”, truy thu của bị cáo 825.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước, buộc nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tại biên bản xác minh ngày 28/12/2022 của Cơ quan CSĐT xác định ngày 08/02/2012, C đã nộp số tiền truy thu và án phí hình sự sơ thẩm. C đã chấp hành xong bản án này và đã đương nhiên được xóa án tích.

Tiền sự: Không; Tiền án: Có 02 tiền án:

Tại bản án số 08/2014/HSST ngày 25/02/2014, C bị TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tuyên phạt 02 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”, truy thu nộp ngân sách Nhà nước 200.000 đồng và buộc nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tại biên bản xác minh ngày 28/12/2022 của Cơ quan CSĐT xác định ngày 10/4/2015 C đã nộp tiền truy thu và ngày 12/12/2014 đã nộp án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, đến ngày 10/7/2017, C lại tiếp tục phạm tội như bản án dưới đây khi bản án trên chưa được xóa án tích.

Tại bản án số 13/2018/HSST ngày 06/03/2018, C bị TAND huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên tuyên phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2017, buộc nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đến ngày 15/5/2021, C đã chấp hành xong hình phạt tù của bản án này. Tại biên bản xác minh ngày 29/12/2022 của Cơ quan CSĐT xác định ngày 17/5/2018 C đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, tuy nhiên chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp tạm giữ ngày 14/12/2022, đến ngày 23/12/2022 thì chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ.

Tại bản án số: 77/2023/HS-ST ngày 30/5/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt bị cáo Nguyễn Duy C 15 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (Đến nay bản án đã có hiệu lực pháp luật).

(Các bị cáo hôm nay đều có mặt tại phiên Tòa).

Những người bị hại

1. Chị Nguyễn Thị Hoài Th, sinh năm 2006.

Người đại diện cho chị Th là bà Phùng Thị Tuất, sinh năm 1970 (Mẹ đẻ)

Đều có địa chỉ: Khu 9 xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

2. chị Ngô Thị T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Khu X thị trấn H, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt);

3. Chị Lê Thị Kim L1, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu 6 xã Đ, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt);

4. Bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Tổ 12, phường Đ, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái (Vắng mặt);

5. Chị Hoàng Thị Th2, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn B, xã V, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái (Vắng mặt);

6. Bà Đan Thị Th3, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Tổ Z, phường P, thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái (Vắng mặt);

7. Chị Cẩm Thị M, sinh năm 1979 (Chồng là anh Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1975).

Địa chỉ: Khu X, xã A, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt);

8. Bà Nguyễn Thị Th4, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Khu Y xã G, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt);

9. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1972.

Địa chỉ: khu Z, xã L, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt);

10. Chị Đỗ Thị K, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu 1 xã Đ, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt);

11. Chị Phạm Thị P, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu X xã T, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt);

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Hoàng Thị Thanh S, sinh năm 2009.

Người đại diện cho chị S là ông Hoàng Văn C, sinh năm 1978 (Cậu ruột).

Đều có địa chỉ: Khu X xã A, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S, sinh năm 1985, ở xóm Đ, xã H, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội và Nguyễn Duy C, sinh năm 1990, ở thôn Đ, xã N, huyện Văn Giang, tỉnh

Hung Yên là bạn bè với nhau từ nhiều năm trước, cả hai đều không có việc làm ổn định. Khoảng đầu tháng 12 năm 2022, C đến nhà S tại Hà Nội chơi, C nói chuyện với S về việc trong thời gian tới sẽ về xã A, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ để dự đám cưới người thân của C. Khi được nghe C nói chuyện, S đã bàn với C sẽ cùng đi, quá trình di chuyển trên đường sẽ tìm các hộ dân ở ven đường có sơ hở để trộm cắp điện thoại di động, sau đó bán lấy tiền chia nhau, C đồng ý. Cả hai thống nhất mục tiêu trộm cắp là các quán tạp hóa, bán đồ ăn uống ở ven đường đi, C sẽ đóng vai người mua hàng và hỏi chuyện nhằm tạo sơ hở và đánh lạc hướng chủ quán, S sẽ quan sát và trộm cắp, xong việc, S sẽ ra ám hiệu cho C rồi cả hai sẽ rời đi, tài sản trộm cắp được S sẽ đưa cho C cất giấu.

Sau khi thống nhất mục tiêu và cách thức trộm cắp, ngày 11/12/2022, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision màu đen BKS: 29C1-949.70, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Winer màu đỏ trắng BKS: 29H1-930.92 cùng nhau đi từ huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đến địa phận của tỉnh Phú Thọ và tỉnh Yên Bái thực hiện 11 vụ trộm cắp điện thoại di động, cụ thể như sau:

Vụ thứ 01: Khoảng 17 giờ ngày 13/12/2022, S và C đi đến khu 9, thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba, cả hai vào quán bia ở số 74 đường Hàn Thuyên, thị trấn Thanh Ba, lúc này tại quán có chị Nguyễn Thị Hoài Th, sinh năm 2006 ở khu 9 xã C, huyện Thanh Ba là nhân viên đang bán hàng tại đây, S thấy chị Th đang đứng tại bàn thu ngân, tay cầm điện thoại Iphone Xsmax, S đi đến trước bàn quầy và gọi đồ ăn, chị Th liền đi vào phía trong bếp để chế biến đồ ăn cho S, quan sát thấy không có ai để ý, S liền cầm chiếc Iphone Xsmax ở mặt quầy thu ngân lên và vùi vào túi quần của mình. Ngay sau đó, S ra lấy xe và rời quán, thấy S rời đi, C biết là S đã lấy được điện thoại nên cũng rời đi theo S. Sau khi cả hai rời quán được một đoạn xa, S dừng lại và lấy chiếc điện thoại vừa trộm cắp ra, thấy ở ốp điện thoại có một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và một tờ mệnh giá 50.000 đồng, S lấy số tiền này cất vào trong người để sử dụng riêng. Ngay khi cất xong thì C đến, S đưa chiếc điện thoại vừa trộm cắp được cho C cất giữ, đưa xong, S cùng C tiếp tục hành trình lên địa bàn huyện Hạ Hòa.

Vụ thứ 02: Sau khi rời địa phận huyện Thanh Ba, khoảng 19 giờ ngày 13/12/2022 đến thị trấn H, cả hai vào quán cà phê DN thuộc khu 11 thị trấn H, lúc này có chị Đào Thị N, sinh năm 1984 ở khu 11 thị trấn H và chị Ngô Thị T, sinh năm 1996 ở khu X thị trấn H đang bán hàng. C ngồi vào bàn và gọi đồ ăn đồng thời quan sát thấy một chiếc điện thoại Samsung Galaxy A12 của chị T để ở đây. Thấy thế, S và C giả vờ hỏi chuyện chị N và chị T, gọi nhiều đồ ăn vặt khác nhau để chị N và chị T mất tập trung. Sau đó S trộm điện thoại của chị T và đi ra, biết S đã lấy được điện thoại, tranh thủ chưa bị phát hiện, C trả tiền và lấy đồ ăn vặt rồi cả hai mỗi người một xe tẩu thoát. Đi được một đoạn cách xa quán, S dừng lại chờ C, C theo kịp, S lại đưa chiếc điện thoại vừa trộm được của chị T cho C cất giữ.

Vụ thứ 03: Sau khi thực hiện xong vụ thứ hai, C và S đi đến khu 6 xã Đ, huyện Hạ Hòa, lúc này khoảng 21 giờ ngày 13/12/2022, cả hai vào quán tạp hóa của gia đình chị Lê Thị Kim L1, sinh năm 1984, C hỏi chị L1 mua quả quýt, S hỏi mua bánh kẹo, chị L1 ra chọn quýt để bán, C cùng chị L1 nhặt quýt và hỏi chuyện để chị L1 mất tập trung nhằm tạo cơ hội cho S trộm cắp. Thấy chị L1 đang tập chung chọn quýt, S giả vờ hỏi đi vệ sinh ở trong nhà. Được chị L1 đồng ý rồi chỉ

nơi vệ sinh, S đi vào nhà, khi vào, S phát hiện thấy có một chiếc điện thoại Iphone Xs để trên giường trong phòng ngủ, S liền trộm chiếc điện thoại cất vào trong túi quần bên phải sau đó đi ra bảo C trả tiền nhanh để đi, thấy S nói vậy, C hiểu rằng S đã lấy được điện thoại nên trả tiền quýt rồi cùng S rời khỏi quán chị L1. Trên đường đi, cả hai dừng lại, S lại đưa chiếc điện thoại vừa trộm được cho C cất giấu vào túi đeo trên người.

Vụ thứ 04: S và C đi lên thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai vào quán trà đá của bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1968 ở tổ 12, phường Đ, thành phố Yên Bái, khi vào quán, S và C nhìn thấy bà L2 đang sử dụng điện thoại, cả hai gọi cà phê pha sẵn, thấy có khách gọi đồ uống, bà L2 để chiếc điện thoại Samsung A23 ở trong ngăn kéo của bàn bán nước rồi pha cà phê cho S và C. Khi pha cà phê, bà L2 ngồi tại chỗ và ngay cạnh ngăn kéo nơi để chiếc điện thoại. Thấy vậy, C liền bảo bà L2 ra ngoài để cho quýt, bà L2 đi theo C ra chỗ xe máy của C, lúc này S lại bàn nơi bà L2 vừa ngồi, kéo ngăn kéo trộm chiếc điện thoại Samsung A23 của bà L2 đút vào túi quần. Lấy được điện thoại, S đi ra và nói với C “đi đi”, C biết rằng S đã lấy được điện thoại. Hiểu ý S, C liền trả tiền nước và đưa quýt cho bà L2. Sau đó cả hai rời đi. Trên đường đi, cả hai dừng lại, S đưa chiếc điện thoại vừa trộm được cho C cất giữ. Sau đó, cả hai tiếp tục đi tìm nơi trộm cắp tài sản.

Vụ thứ 05: Khoảng hơn 23 giờ cùng ngày 13/12/2022, S và C đến Thôn B, xã V, thành phố Yên Bái vào quán bán hàng tạp hoá của chị Hoàng Thị Th2, sinh năm 1977, C đứng ở ngoài quan sát, S vào quán thấy chị Th2 đang cầm chiếc điện thoại trên tay liền giả vờ hỏi mua bánh, chị Th2 đi lại kệ hàng để lấy bánh và để chiếc điện thoại Oppo A5 trên mặt kệ, S liền trộm chiếc điện thoại của chị Th2 đút vào túi quần, sau đó S thanh toán tiền cho chị Th2 rồi rời quán. Đi được một đoạn, C đuổi kịp S, S đã đưa chiếc điện thoại vừa trộm được cho C cất giữ.

Vụ thứ 06: S và C đến tổ Z, phường P, thành phố Yên Bái, lúc này khoảng 23 giờ 30 phút ngày 13/12/2022, S và C cùng vào quán bán đồ ăn đêm của bà Đan Thị Th3, sinh năm 1967, S và C quan sát thấy có một chiếc máy tính bảng trong tủ kính để đồ ăn, S liền hỏi mua trứng vịt lộn, bà Th3 rời khỏi vị trí đang đứng để đi lấy trứng cho S, C đi lại tủ kính trộm chiếc máy tính bảng Xiaomi mi pad4, cất chiếc máy tính bảng này vào trong áo khoác mà C đang mặc, bà Th3 quay lại đưa trứng vịt lộn cho S. Biết C đã trộm được máy tính bảng, S trả tiền cho bà Th3 rồi cả hai rời quán. Sau đó, cả hai rời khỏi thành phố Yên Bái và quay về thị trấn Hạ Hòa, thuê nhà nghỉ ngủ cả hai không nhớ địa chỉ cụ thể nhà nghỉ.

Vụ thứ 07: Sau khi ngủ dậy, S và C đến quán ăn sáng của chị Cẩm Thị M, sinh năm 1979 ở khu X, xã A, huyện Hạ Hòa, lúc này khoảng 9 giờ ngày 14/12/2022, trong quán chỉ có chị M phục vụ khách, S hỏi mua hai xuất bún chả mang đi, chị M đi làm bún, S thấy có hai điện thoại đang để trên mặt bàn ăn phía sau lưng chị M, để lại gần và trộm được chiếc điện thoại này, S liền giả vờ hỏi xin rau sống rồi đi lại rửa rau sống thì lại phát hiện thêm một chiếc điện thoại nữa đang để trong rửa rau. Biết S đang tìm cách để trộm điện thoại, C liền hỏi chuyện để chị M để đánh lạc hướng giúp cho S trộm cắp, khi chị M đang mãi tiếp chuyện C thì S trộm cả ba chiếc điện thoại gồm 01 chiếc OPPO A53, 01 chiếc SAMSUNG J7 và 01 chiếc SAMSUNG A21S, S cất giấu trong túi áo rồi bảo C trả tiền bún để đi, C hiểu S đã trộm cắp xong nên trả tiền rồi cả hai cùng rời đi, đi được một đoạn, S lại

đưa ba chiếc điện thoại vừa trộm cắp được cho C cất giữ. Sau đó, cả hai cùng rời xã A tiếp tục đi đến xã G, huyện Hạ Hòa để trộm cắp tài sản.

Vụ thứ 08: S và C đi đến khu Y xã G, huyện Hạ Hòa, vào quán tạp hóa của bà Nguyễn Thị Th4, sinh năm 1966, lúc này chỉ có một mình bà Th4 bán hàng, S vào quán còn C đứng chờ ở ngoài. S gọi mua chai nước ngọt, S thấy trên mặt bàn kê ở sân có một chiếc điện thoại OPPOA54, khi bà Th4 đi đến kệ hàng để lấy chai nước thì S liền trộm chiếc điện thoại rồi cất vào trong người, bà Th4 đưa chai nước cho S, S liền trả tiền cho bà Th4 rồi ra xe rời đi. Biết S đã lấy được điện thoại, C cũng điều khiển xe máy đuổi theo, khi gặp, S lại đưa chiếc điện thoại vừa trộm cắp được cho C cất giữ. Sau đó, cả hai cùng đến khu Z, xã G, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ dự đám cưới nhà em họ của C, tại đây, C gặp em họ là Hoàng Thị Thanh S, sinh năm 2009 ở khu X xã A, huyện Hạ Hòa, C đã lấy ra cho chị S chiếc điện thoại OPPO A54 do C và S trộm cắp của chị Hoàng Thị Th2, ở Thôn B, xã V, thành phố Yên Bái vào ngày 13/12/2022. Dự đám cưới xong, S và C rời địa phận xã G để tiếp tục đi trộm cắp tài sản.

Vụ thứ 09: Khoảng 11 giờ ngày 14/12/2022, S và C đến khu Z, xã L, huyện Hạ Hòa, cả hai vào quán tạp hóa của bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1972, bà X đang nghe điện thoại, thấy có khách, bà X dừng nghe điện và để chiếc điện thoại OPPO A1K trên mặt tủ kính bên cạnh, S đi đến bên cạnh tủ kính giả vờ hỏi mua các mặt hàng khác nhau, cùng lúc này có một người khách khác đến mua hàng, bà X đi vào nhà lấy hàng cho người khách này, S liền trộm chiếc điện thoại ở mặt tủ kính của bà Xuyên đút vào túi quần mình rồi cùng C rời đi. Trên đường đi, S lại đưa chiếc điện thoại vừa trộm được cho C cất giữ. Sau đó, cả hai cùng rời khỏi địa phận xã L để tiếp tục trộm tài sản.

Vụ thứ 10: S và C đi đến khu 1 xã Đ, huyện Hạ Hòa, lúc này khoảng hơn 12 giờ cùng ngày 14/12/2022, cả hai vào quán tạp hóa của chị Đỗ Thị K, sinh năm 1992 hỏi mua quả quýt và bim bim. Vừa hỏi mua, cả hai cùng quan sát và phát hiện có một chiếc điện thoại IPHONE 7 Plus cắm sạc ở mặt bàn inox, lúc này, có một khách khác đến hỏi mua xăng, chị K ra bên ngoài lấy xăng để đổ vào xe cho khách. Trong khi chị K đổ xăng vào xe cho khách thì S hỏi mua nước và đi đến tủ lạnh lấy một chai nước, rồi tút chiếc điện thoại khỏi dây sạc rồi đút vào túi quần, sau đó, S đi ra trả tiền chai nước cho chị K, trả tiền xong, S và C cùng lên xe rời đi. Trên đường đi thì S lại đưa chiếc điện thoại vừa lấy trộm được cho C cất giữ, cả hai lại tiếp tục di chuyển để trộm cắp tài sản.

Vụ thứ 11: Sau vụ thứ mười, S và C đi đến khu X xã T, huyện Hạ Hòa, lúc này khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/12/2022, cả hai vào quán bán nước giải khát của chị Phạm Thị P, sinh năm 1987, chỉ có một mình chị P ở quán, S gọi hai cốc trà chanh, chị P để chiếc điện thoại Samsung A20S ở mặt bàn để đi làm đồ uống cho S, S liền trộm chiếc điện thoại của chị P đút vào túi quần rồi nói có việc phải đi, S đi ra, lên xe máy rời quán. C biết S đã lấy được điện thoại nên rời đi, C cũng chào chị P, lên xe máy đi theo S. S và C điều khiển xe đến khu vực thị trấn Hạ Hòa. Tại đây, S lại đưa chiếc điện thoại vừa trộm được của chị P cho C cất giữ.

Trong khi S và C đang có mặt tại thị trấn Hạ Hòa thì Công an huyện Hạ Hòa liên tiếp nhận được trình báo của các bị hại thuộc các xã L, Gia Diễn, Âm Hạ và thị trấn Hạ Hòa. Khoảng 14 giờ ngày 14/12/2022, Công an huyện Hạ Hòa phát hiện S

và C đang ở thị trấn H đã đưa về Cơ quan CSĐT làm việc, tại đây, S và C khai nhận mình là người đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Hạ Hòa như các bị hại trình báo. S giao nộp cho Cơ quan CSĐT 5.600.000đồng; 01 xe mô tô HONDA Vision màu đen BKS: 29C1-949.70; 01 điện thoại Samsung; 01 túi xách bằng vải màu đen, có dây đeo; 01 chiếc ví giả da màu nâu; 01 mũ lưỡi trai màu đen, trắng, nâu; 01 áo khoác lông có mũ, màu ghi xám; 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai, màu đen; 01 áo khoác giả da màu nâu đen. C giao nộp cho Cơ quan CSĐT 01 điện thoại Iphone 13Promax; 01 điện thoại di động Oppo; 01 xe mô tô HONDA Winer màu trắng đỏ BKS: 29H1-930.92; 01 túi xách bằng vải; 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai màu đen; 13 điện thoại di động gồm các loại khác nhau và 01 máy tính bảng. Cũng trong ngày 14/12/2022, chị Hoàng Thị Thanh S đã đến giao nộp cho Cơ quan CSĐT chiếc điện thoại OPPO A54 được C cho trước đó.

Cùng ngày, Cơ quan CQĐT đã bắt khẩn cấp S và C về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 23/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Hòa đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với S và C về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 173 BLHS. Ngày 14/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Ba đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với S và C về tội "Trộm cắp tài sản" sau đó chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Hòa để điều tra theo thẩm quyền. Ngày 31/03/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với S và C về tội "Trộm cắp tài sản" sau đó chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Hòa để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01 ngày 20/12/2022 và Kết luận định giá tài sản số 10 ngày 13/02/2023, Hội đồng định giá tài sản huyện Hạ Hòa kết luận trị giá các tài sản S và C trộm cắp như sau:

Trị giá tài sản ở vụ thứ 02: Chiếc điện thoại Samsung Galaxy A12 trị giá 3.000.000đồng.

Trị giá tài sản ở vụ thứ 03: Chiếc điện thoại Iphone Xs kèm theo ốp nhựa có trị giá 7.010.000đồng;

Trị giá tài sản ở vụ thứ 04: Chiếc điện thoại Samsung A23 có trị giá 3.000.000đồng;

Trị giá tài sản ở vụ thứ 05: Chiếc điện thoại Oppo A5 kèm theo ốp nhựa có trị giá 1.503.000đồng;

Trị giá tài sản ở vụ thứ 06: Chiếc máy tính bảng Xiaomi mi pad4 có trị giá 1.000.000đồng;

Trị giá tài sản ở vụ thứ 07: Chiếc điện thoại OPPO A53 kèm theo ốp lưng trị giá 1.005.000đồng; Chiếc điện thoại SAMSUNG J7 kèm theo ốp lưng có trị giá 2.001.000đồng, chiếc SAMSUNG A21S kèm theo ốp lưng có trị giá 1.501.000đồng.

Trị giá tài sản ở vụ thứ 08: Chiếc điện thoại OPPO A54 kèm theo ốp nhựa có trị giá 4.005.000đồng;

Trị giá tài sản ở vụ thứ 09: Chiếc điện thoại Oppo A1K màu đỏ kèm theo ốp trị giá 2.205.000đồng;

Trị giá tài sản ở vụ thứ 10: 01 chiếc IPHONE 7 Plus kèm theo ốp lưng có trị giá 2.510.000đồng;

Trị giá tài sản ở vụ thứ 11: Chiếc điện thoại Samsung A20S kèm theo ốp nhựa trị giá 1.503.000đồng;

Tại Kết luận định giá tài sản số 02 ngày 06/02/2023, Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Ba kết luận giá trị các tài sản S và C trộm cắp như sau:

Trị giá tài sản ở vụ thứ 01: Chiếc điện thoại Iphone Xsmax kèm theo ốp nhựa trị giá 7.725.000đồng + 550.000đồng để trong ốp điện thoại: Tổng trị giá 8.275.000đồng;

Như vậy, tài sản S và C trộm cắp gồm: 12 chiếc điện thoại di động, 01 máy tính bảng và 550.000đồng tiền mặt, tổng trị giá tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp là 38.518.000đồng.

Đối với Nguyễn Văn S, đã thực hiện liên tiếp 11 vụ trộm cắp tài sản, trong đó có 8 vụ có trị giá tài sản của mỗi vụ trên 2.000.000 đồng, 03 vụ có trị giá tài sản của mỗi vụ trị giá dưới 2.000.000 đồng, S có 02 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép ma túy” nên không thuộc các trường hợp định tội theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, cả 03 vụ trộm cắp này diễn ra liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian, tổng giá trị tài sản 03 vụ này trên 2.000.000 đồng. Vì vậy, S vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 03 vụ trộm cắp này.

Đối với Nguyễn Duy C cùng với S thực hiện liên tiếp 11 vụ trộm cắp tài sản có trị giá như đã nêu trên. Tuy nhiên, C đang có 02 tiền án về tội "Cướp giật tài sản", vì vậy, C phải chịu trách nhiệm hình sự với tất cả 11 vụ trộm cắp tài sản này.

Quá trình điều tra, S và C thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Lời khai nhận của S và C là phù hợp với lời khai của các bị hại và các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan CSĐT thu thập được. Ngoài ra, S và C còn khai trước khi thực hiện các vụ trộm cắp trên, vào ngày 11/12/2022 S và C đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vsmart tại một quán bán mũ bảo hiểm xe máy ở ven đường thuộc thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Ngày 13/12/2022 S và C trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone XR tại huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, quá trình điều tra, S và C không nhớ và xác định được địa chỉ cụ thể vị trí và bị hại ở đâu. Cơ quan CSĐT đã phối hợp với Công an thành phố Phúc Yên và Công an huyện Đông Anh để thông báo truy tìm bị hại, tuy nhiên, không có bị hại nào đến làm việc, hiện nay vẫn chưa xác định được bị hại. Cơ quan CSĐT đã tách hành vi cùng vật chứng của 02 vụ trộm cắp này ra tiếp tục điều tra, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với chị Hoàng Thị Thanh S là người đã được C cho chiếc điện thoại OPPO A54 do C và S trộm cắp mà có, tuy nhiên, khi nhận chiếc điện thoại này, chị S không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, khi biết đây là tài sản trộm cắp, chị S đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT. Vì vậy, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý đối với chị S là phù hợp.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo S có bố đẻ là Th binh, bị cáo C có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang.

Về vật chứng: Hiện nay, Cơ quan C sát điều tra - Công an huyện Hạ Hòa đang tạm giữ: Tài sản của Nguyễn Văn S gồm: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành 5.600.000đồng, trong đó có 550.000đồng là tài sản trộm cắp ở vụ trộm thứ nhất; Các tài sản của S gồm: 01 xe mô tô HONDA Vision màu đen BKS 29C1-949.70; 01 điện thoại Samsung; 01 túi xách bằng vải màu đen, có dây đeo; 01 chiếc ví giả da màu nâu; 01 mũ lưỡi trai màu đen, trắng, nâu; 01 áo khoác lông có mũ, màu ghi xám; 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai, màu đen; 01 áo khoác giả da màu nâu đen: Đây đều là các đồ dùng và phương tiện S sử dụng hàng ngày và sử dụng để trộm cắp tài sản.

Tài sản của Nguyễn Duy C gồm: 01 điện thoại Iphone 13Promax; 01 điện thoại di động Oppo; 01 xe mô tô HONDA Winer màu trắng đỏ BKS 29H1-930.92; 01 túi xách bằng vải; 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai màu đen: Đây đều là các đồ dùng và phương tiện C sử dụng hàng ngày và sử dụng để trộm cắp tài sản.

Đối với 12 điện thoại di động và 01 máy tính bảng, quá trình điều tra, các bị hại đều có đơn xin nhận lại các tài sản này, Cơ quan CSĐT đã trả lại các tài sản này, các bị hại đã nhận lại và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với 01 chiếc điện thoại Vsmart và 01 chiếc điện thoại Iphone XR, là các tài sản của 02 vụ trộm cắp chưa xác định được bị hại, Cơ quan CSĐT đã tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp, nên chấp nhận.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKSHH ngày 05/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Duy C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố, luận tội và tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S và bị cáo Nguyễn Duy C về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 - BLHS.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 14/12/2022.

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55, Khoản 2 Điều 56 - BLHS.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Duy C từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án: 77/2023/HS - ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên là 15 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” thành hình phạt chung của bản án. Buộc bị cáo C phải chấp hành chung cho cả hai bản án là từ 19 năm 06 tháng đến 20 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 14/12/2022.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại điều luật cho bị cáo S và bị cáo C.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1, Khoản 2 Điều 47 - Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, Điểm a, b khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S 5.050.000đ nhưng tạm giữ lại để đảm bảo Thi hành án;

Đề nghị trả lại cho chị Nguyễn Thị Hoài Th 550.000đ;

Đề nghị tịch thu bán phát mại nộp ngân sách nhà nước các tài sản của bị cáo Nguyễn Văn S gồm: 01 xe mô tô HONDA Vision màu đen BKS 29C1-949.70; 01 điện thoại Samsung;

Tịch thu bán phát mại nộp ngân sách nhà nước các tài sản của bị cáo Nguyễn Duy C gồm: 01 điện thoại Iphone 13Promax; 01 điện thoại di động Oppo; 01 xe mô tô HONDA Winer màu trắng đỏ BKS 29H1-930.92;

Đề nghị tịch thu tiêu hủy của bị cáo S các tài sản gồm 01 túi xách bằng vải màu đen, có dây đeo; 01 chiếc ví giả da màu nâu; 01 mũ lưỡi trai màu đen, trắng, nâu; 01 áo khoác lông có mũ, màu ghi xám; 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai, màu đen; 01 áo khoác giả da màu nâu đen thu giữ; của bị cáo C 01 túi xách bằng vải; 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai màu đen.

Đề nghị xác nhận Cơ quan Điều tra công an huyện Hạ Hòa đã trả lại cho những người bị hại gồm 12 điện thoại di động và 01 máy tính bảng là hợp pháp.

Riêng đối với 01 chiếc điện thoại Vsmart và 01 chiếc điện thoại Iphone XR, là các tài sản của 02 vụ trộm cắp chưa xác định được bị hại, Cơ quan CSĐT đã tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đều đã nhận lại tài sản, không ai có yêu cầu gì, nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Văn S và bị cáo Nguyễn Duy C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Tại phiên tòa các bị cáo hoàn toàn thừa nhận đã có hành vi phạm tội như đã nêu trong bản cáo trạng, không có lời bào chữa nào khác và xin HĐXX xem xét chiều cố giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã khai báo đầy đủ, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bằng những lời khai của các bị cáo, lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận.

Trong hai ngày 13 và 14/12/2022, Nguyễn Văn S và Nguyễn Duy C đã liên tục thực hiện 11 vụ trộm cắp, chiếm đoạt tài sản của 11 người bị hại, trong đó có 03 vụ trộm cắp ở Thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, 01 vụ trộm cắp ở thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ và 07 vụ trộm cắp trên địa bàn huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. Tổng số tài sản các bị cáo đã trộm cắp gồm: 12 chiếc điện thoại di động, 01 máy tính bảng và 550.000đồng tiền mặt. Tổng trị giá tài sản mà các bị can đã trộm cắp là 38.518.000 đồng.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó cả hai bị cáo cùng bàn bạc phương thức trộm cắp tài sản và cùng tích cực thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Lời khai của các bị cáo, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Duy C phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a)...

g) Tái phạm nguy hiểm.”

Cáo trạng của VKSND huyện Hạ Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Duy C về tội danh và điều luật như đã viện dẫn là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã ngang nhiên xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, chỉ trong một thời gian ngắn các bị cáo đã liên tục thực hiện 11 vụ trộm cắp. Tội phạm do bị cáo S và bị cáo C thực hiện đã gây hoang mang, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, nhất là trong thời gian gần đây, loại tội phạm này đã diễn ra ở nhiều nơi trên địa bàn, các cơ quan tiến hành tố tụng đã đưa ra xét xử nhiều vụ án về loại tội phạm này, nhằm tuyên truyền, nhưng vẫn chưa có chiều hướng giảm vì vậy vụ án này cần phải đưa ra xét xử kịp thời, thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung của tội phạm. Các bị cáo đã cùng với nhau liên tiếp thực hiện 11 vụ trộm cắp, trong đó có 08 vụ trị giá tài sản trộm cắp trên 2.000.000đồng. Vì vậy các bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 - BLHS. Tuy nhiên các bị cáo đều có 02 tiền án, đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, đây là tình tiết định khung theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 - BLHS. Do “Tái phạm nguy hiểm” đã là dấu hiệu định khung hình phạt nên không xác định là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 - BLHS là phù hợp. Ngoài ra các bị cáo trộm cắp nhiều vụ liên tiếp, có sự phối hợp, phân công người C giới, đánh lạc hướng chủ sở hữu để người còn lại thực hiện hành vi trộm cắp, nhưng giữa các bị cáo không có sự liên kết chặt chẽ, không có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng để thực hiện hành vi phạm tội, mà chỉ là tùy cơ ứng biến, phối hợp với nhau dưới dạng đồng phạm giản đơn, mặc dù các bị cáo thực hiện trộm cắp tài sản nhiều lần có trị giá hơn 2.000.000 đồng, tuy nhiên, các bị cáo trước khi thực hiện hành vi phạm tội đều là lao động tự do, không lấy trộm cắp tài sản làm nghề sinh sống, không lấy kết quả trộm cắp làm nguồn sống chính, khi bị bắt, các bị cáo đã giao nộp các tài sản của mình đều do lao động tích cóp mà có, do đó xác định hành vi phạm tội của các bị cáo không cấu thành tình tiết định khung hình phạt là phạm tội “Có tổ chức” và “Có tính chất chuyên nghiệp” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 173 - BLHS.

Xét về nhân thân: Đối với bị cáo Nguyễn Văn S có một nhân thân rất xấu. có 02 tiền án:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 99/2015/HSST ngày 31/07/2015 bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tuyên phạt 32 tháng tù về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” chưa được xóa án tích.

Tại bản án số: 94/2019/HSST ngày 24/06/2019, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tuyên phạt 32 tháng tù về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” chưa được xóa án tích.

Ngoài ra bị cáo có 01 nhân thân: Tại bản án số: 227/2010/HSST ngày 29/7/2010, bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tuyên phạt 30 tháng tù về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt

bản án này đương nhiên được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tà quy chính để trở thành người lương thiện mà trong một thời gian ngắn, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người khác đã thực hiện nhiều lần phạm tội, để chiếm đoạt tài sản mục đích nhằm bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, mặc dù bị cáo biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 - BLHS, ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Xuân là thương binh 4/4, nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại khoản 2 Điều 51 - BLHS.

Đối với bị cáo Nguyễn Duy C cũng có nhân thân rất xấu có 02 tiền án:

Tại bản án số 08/2014/HSST ngày 25/02/2014 bị TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tuyên phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích.

Tại bản án số 13/2018/HSST ngày 06/03/2018, C bị TAND huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên tuyên phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích.

Bị cáo có 01 nhân thân: Tại bản án số 31/2011/HSST ngày 16/12/2011, TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tuyên phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm 07 tháng 06 ngày về tội “Trộm cắp tài sản”, C đã chấp hành xong bản án này và đã đương nhiên được xóa án tích,

Ngoài ra trước đó bị cáo đã có hành vi phạm tội cướp giật tài sản tại tỉnh Hưng Yên, sau đó bỏ trốn đến địa bàn huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ tiếp tục gây án bị bắt khẩn cấp và bị tạm giữ, tạm giam. Tại bản án số: 77/2023/HSST ngày 30/5/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã xử phạt 15 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tính đến nay bản án đã có hiệu lực pháp luật, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tà quy chính để trở thành người lương thiện mà khi được bị cáo S khởi xướng bị cáo đồng ý và cùng với bị cáo S nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo cũng coi thường pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội, do đó bị cáo cũng phải chịu TNHS cùng với bị cáo S. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 - BLHS, ngoài ra bị cáo có bố đẻ Nguyễn Văn Phai có công với cách mạng và được nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang, nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại khoản 2 Điều 51 - BLHS.

Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, nên vụ án cần phải được đưa ra xét xử thật nghiêm minh trước pháp luật, cần phải áp dụng một hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian

tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tổng hợp hình phạt: Tại bản án số: 77/2023/HSST ngày 30/5/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã xử phạt bị cáo Nguyễn Duy C 15 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù tính đến nay bản án đã có hiệu lực pháp luật. HĐXX sẽ quyết định hình phạt đối với tội mới sau đó tổng hợp hình phạt chưa chấp hành của bản án trước đã có hiệu lực pháp luật rồi quyết định hình phạt chung theo quy định về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án theo khoản 2 Điều 56 - BLHS.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy tại khoản 5 Điều 173 - BLHS, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Quá trình điều tra xác minh các bị cáo hiện là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng gì, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung theo điều luật cho bị cáo S và C là phù hợp.

Đối với chị Hoàng Thị Thanh S là người được bị cáo C cho chiếc điện thoại OPPO A54 do C và S trộm cắp mà có, tuy nhiên, chị S không biết đây là tài sản trộm cắp mà có, chị S đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý đối với chị S là phù hợp.

Đối với 02 vụ trộm tài sản tại địa bàn huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội và thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Cơ quan CSĐT đã tách hành vi cùng vật chứng của 02 vụ trộm cắp này ra tiếp tục điều tra, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau là phù hợp.

[5]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Hòa đã trả lại 12 điện thoại di động và 01 máy tính bảng cho 11 người bị hại là phù hợp cần xác nhận.

Đối với các tài sản thu giữ của bị cáo S gồm: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành là 5.600.000đồng, trong đó có 550.000đồng là tài sản trộm cắp của chị Th, nên cần trả lại cho chị Th 550.000đ là phù hợp, số tiền còn lại là 5.050.000đ là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần được trả lại cho bị cáo là phù hợp, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án;

Đối với 01 xe mô tô HONDA Vision màu đen BKS: 29C1-949.70 và 01 điện thoại Samsung, thu giữ của bị cáo S đây là tài sản của bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu bán phát mại nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

Các tài sản còn lại thu giữ của bị cáo S gồm 01 túi xách bằng vải màu đen, có dây đeo; 01 chiếc ví giả da màu nâu; 01 mũ lưỡi trai màu đen, trắng, nâu; 01 áo khoác lông có mũ, màu ghi xám; 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai, màu đen; 01 áo khoác giả da màu nâu đen, tại phiên tòa bị cáo S xác định không còn giá trị sử dụng, không đề nghị được lại nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với các tài sản thu giữ của bị cáo Nguyễn Duy C gồm: 01 điện thoại Iphone 13Promax; 01 điện thoại di động Oppo; 01 xe mô tô HONDA Winer màu trắng đỏ BKS 29H1-930.92 là tài sản của bị cáo dùng làm phương tiện vào việc phạm tội, nên cần tịch thu bán phát mại, nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp. Các tài

sản còn lại gồm 01 túi xách bằng vải; 01 mũ bảo hiểm dạng lưới trai màu đen tại phiên tòa bị cáo C xác định không còn giá trị sử dụng, không đề nghị được xin lại nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại Vsmart và 01 chiếc điện thoại Iphone XR, là các tài sản của 02 vụ trộm cắp chưa xác định được người bị hại, Cơ quan CSĐT đã tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau, do đó không xem xét giải quyết trong vụ án này là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Những người bị hại và người có Quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên VKSND huyện Hạ Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 - BLHS (Đối với bị cáo Nguyễn Văn S).

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Khoản 2 Điều 56 - BLHS (Đối với bị cáo Nguyễn Duy C).

Căn cứ vào Điểm a, b khoản 1, Khoản 2 Điều 47 - Bộ luật hình sự; Khoản 2, Điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/NQ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Duy C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 14/12/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy C 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số: 77/2023/HSST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã xử phạt bị cáo Nguyễn Duy C 15 (Mười lăm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" thành hình phạt chung của bản án. Buộc bị cáo Nguyễn

Duy C phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 14/12/2022.

[3] Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn S và bị cáo Nguyễn Duy C.

[4] Về vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S 5.050.000đ (Năm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng tạm giữ lại để đảm bảo Thi hành án.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hoài Th do bà Phùng Thị Tuất (Mẹ đẻ) đại diện 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng);

Tịch thu bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn S các tài sản gồm: 01chiếc xe máy 01 xe mô tô HONDA Vision màu đen BKS: 29C1-949.70 số máy JK03E5341929, số khung RLHJK0319NZ004991 xe không gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động smrphone nhãn hiệu Samsung màu xanh nhạt, ốp giả da màu nâu, đã cũ qua sử dụng.

Tịch thu bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Duy C các tài sản gồm: 01 xe mô tô HONDA Winer màu trắng đỏ, tem dán đỏ BKS: 29H1-930.920 xe không gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động smartphone nhãn hiệu Iphone 13Promax màu xanh, cũ qua sử dụng và 01 điện thoại di động smartphone nhãn hiệu Oppo màu xanh dương, cũ qua sử dụng;

Tịch thu của bị cáo S để tiêu hủy 01 túi xách có dây đeo chất liệu bằng vải màu đen, kích thước 20x18x8 đã cũ qua sử dụng; 01 chiếc ví giả da màu nâu đã cũ qua sử dụng; 01 mũ lưỡi trai màu đen, trắng, nâu; 01 áo khoác lông có mũ, màu ghi xám đã cũ qua sử dụng ; 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai, màu đen bằng nhựa và 01 áo khoác giả da màu nâu đen có viền chỉ đỏ, cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu của bị cáo C để tiêu hủy 01 túi xách bằng vải hình trống màu xám đen, thân túi có dòng chữ Adidas màu trắng và 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai màu đen, kẻ trắng, vỏ phân lưỡi trai.

(Các vật chứng có tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ).

Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Hòa đã trả lại tài sản cho những người bị hại là hợp pháp gồm:

Chị Ngô Thị T 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung Gala xy A12 màu xanh đen, cũ qua sử dụng theo biên bản về việc trả lại tài sản đồ vật lập ngày 31/01/2023;

Chị Đỗ Thị K 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS màu vàng, ốp nhựa lưng màu xanh có dòng chữ ADIDAS đã cũ theo biên bản về việc trả lại tài sản đồ vật lập ngày 13/01/2023;

Chị Phạm Thị P 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung A20S màu xanh đen, ốp nhựa lưng màu vàng đã cũ theo biên bản về việc trả lại tài sản đồ vật lập ngày 12/01/2023;

Chị Lê Thị Kim L1 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONEXS màu vàng gold, ốp nhựa trong suốt đã cũ theo biên bản về việc trả lại tài sản đồ vật lập ngày 12/01/2023;

Bà Nguyễn Thị Th4 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A54 màu xanh, ốp nhựa cạnh màu đen, lưng ốp hình gấu đã cũ theo biên bản về việc trả lại tài sản đồ vật lập ngày 12/01/2023;

Anh Nguyễn Xuân Tr (Chồng chị Cầm Thị M) 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh đen, ốp nhựa lưng ốp hoa văn trắng, 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung J7 màu vàng trắng, ốp nhựa trong suốt và 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung A21S màu trắng đen, ốp nhựa màu hồng có hình gấu đã cũ theo biên bản về việc trả lại tài sản đồ vật lập ngày 12/01/2023;

Bà Nguyễn Thị X 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A1K màu đỏ, ốp nhựa cạnh màu đen lưng ốp có hình hoa văn (cá) đã cũ theo biên bản về việc trả lại tài sản đồ vật lập ngày 10/02/2023;

Chị Nguyễn Thị Hoài Th 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE Xsmax, màu vàng đồng, cạnh ốp nhựa trắng, ngoài ốp nhựa trong suốt, máy và ốp đã cũ, đã qua sử dụng theo biên bản về việc trả lại tài sản đồ vật lập ngày 07/4/2023;

Bà Nguyễn Thị L2 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung A23 màu xanh nhạt, máy đã cũ theo biên bản về việc trả lại tài sản đồ vật lập ngày 26/4/2023;

Chị Hoàng Thị Th2 01 điện thoại smartphone nhãn hiệu OPPO A5-2020 màu nâu đen có vỏ ốp nhựa trong suốt cũ, qua sử dụng theo biên bản về việc trả lại tài sản đồ vật lập ngày 26/4/2023;

Bà Đan Thị Th3 01 máy tính bảng (xiaomi mipad4) màu đen, máy cũ đã qua sử dụng theo biên bản về việc trả lại tài sản đồ vật lập ngày 26/4/2023;

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn S và bị cáo Nguyễn Duy C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo (Đều có mặt) được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Những người bị hại, người quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (Đều vắng mặt) được quyền

kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- CQCSĐT Công an huyện Hạ Hòa;
- Trại giam CA tỉnh;
- UBND xã H, huyện Thanh Trì, Thành Phố Hà Nội;
- UBND xã N, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo; Người bị hại; Người có QLNVLQ;
- Thi hành án HS;
- CCTHADS huyện Hạ Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hưng Thủy